

Số: **308/2020/QĐST-HNGĐ**

Thanh Phú, ngày 10 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 214/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Mỹ D, sinh năm: 1994; Địa chỉ: số 145/1 ấp Quí Hòa, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1986; Địa chỉ: số 101/1 ấp Quí Thanh, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 115 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: chị Phạm Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn M thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị D và anh M không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: anh Nguyễn Văn M được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Nhã Tr, sinh ngày: 08/11/2014 và Nguyễn Thị Nhã H, sinh ngày: 21/01/2018, ghi nhận anh M không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá

nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ giao cho chị Phạm Thị Mỹ D giá trị tài sản chung là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 31/8/2020.

Kể từ khi chị Phạm Thị Mỹ D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn M chưa thi hành khoản tiền trên như thỏa thuận thì hàng tháng anh Nguyễn Văn M còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về nợ chung: chị Phạm Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn M trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Phạm Thị Mỹ D tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011567, ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) còn lại, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả cho chị Phạm Thị Mỹ D.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) chị Phạm Thị Mỹ D tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011568, ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) còn lại, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả cho chị Phạm Thị Mỹ D.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Quới Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Hồng Vân

